

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình K trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 05-3-2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh K đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K tự nhiên thay đổi tính nết, nói năng với vợ con hay

gắt gỏng, cục cằn, anh K chỉ thích tụ tập vui chơi cùng bạn bè nên bỏ bê không quan tâm gì đến gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù bố mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải nhưng anh K vẫn không thay đổi tính nết, mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện được. Từ cuối năm 2019 chị và anh K đã li thân nhau mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Đình K, đồng thời nhiều lần triệu tập anh K đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị T xin ly hôn anh, nhưng anh K đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh K để xác minh và được bà Lại Thị Kim H là mẹ đẻ anh K cung cấp: Anh K và chị T đăng ký kết hôn với nhau ngày 05-3-2012 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà H ở thôn N, xã T, huyện K đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và hay xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Đến cuối năm 2019 anh chị đã li thân nhau cho đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Bà H khẳng định anh K làm nghề tự do, thỉnh thoảng anh K vẫn về nhà rồi lại đi làm, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh K, ngay sau mỗi lần nhận bà đều thông báo trực tiếp cho anh K biết. Tuy nhiên, anh K có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã T, huyện K và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Đình K là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện K và vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Việc mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh K đã xảy ra từ đầu năm 2019 và do nguyên nhân anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó anh chị thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi, chửi nhau. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị có hai con chung tên là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 28-12-2012 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 23-11-2015, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh K. Quan điểm của chị T xin được nuôi dưỡng cháu M, giao cho anh K nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Chị T xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn là chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Kg vắng mặt không có lí do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, vi phạm các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 28-12-2012 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 23-11-2015 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; chị T và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Đình K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Kg là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 05-3-2012 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh K; còn anh Kg mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác

minh tại địa phương và người thân của anh K thì mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh K xảy ra là thực tế, mặc dù đã được chính quyền, đoàn thể địa phương và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ cuối năm 2019 đến nay anh chị li thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị T được ly hôn anh K là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh K có hai con chung tên là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 28-12-2012 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 23-11-2015, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh K. Xét thấy hiện nay cháu H đang học tại Trường Tiểu học xã T, huyện K và được anh K nuôi dưỡng ăn học ổn định, còn cháu M vẫn còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng cháu M, giao cho anh K được quyền nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị T xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 28-12-2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 23-11-2015 cho chị T

trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh K không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004266 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị T đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị T và anh K biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

